Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 29.01.2021 09:33:04 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 7283/BTNMT-TCMT ngày 31/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện một số Chỉ thị, Nghị quyết, Chiến lược trong lĩnh vực môi trường, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường năm 2020

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu

1.1. Giảm thiểu cơ bản các nguồn gay ô nhiễm môi trường

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng mới đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở hiện đang gây ô nhiễm môi trường: Hiện không có cơ sở đang gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ làng nghề truyền thống đạt yêu cầu về môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn vệ sinh môi trường theo tiêu chí nông thôn mới đạt 50,7%.

- Số vụ sự cố hóa chất, phóng xạ, hạt nhân: không có.

- Tỷ lệ khu đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu đạt 55,56%.

- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 100%.

- Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom đạt 75%.

- Tỷ lệ chất thải rắn được tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi năng lượng, sản xuất phân bón đạt 75%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

- Mức sản xuất và sử dụng túi, bao gói khó phân hủy giảm 30% so với năm 2010.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy đạt 100%.

- Số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh đạt 100%.

1.2. Khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện điều kiện sống của nhân dân

- Tỷ lệ diện tích mặt nước ao, hồ, kênh, mương, sông trong các đô thị, khu dân cư được cải tạo, phục hồi tăng 70% so với năm 2010.

- Tỷ lệ diện tích đất bị nhiễm độc, tồn dư đi-ô-xin, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, các chất gây ô nhiễm được xử lý, cải tạo: không có.

- Tỷ lệ diện tích các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái được phục hồi, tái sinh: không có.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình vệ sinh đạt yêu cầu đạt 95%.

- Tỷ lệ diện tích đất cây xanh công cộng trong các đô thị, khu dân cư đạt 5,45%.

- Hàm lượng các chất độc hại trong không khí ở đô thị, khu dân cư đạt quy chuẩn quy định.

1.3. Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; kiềm chế tốc độ suy giảm đa dạng sinh học

- Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng, thoái hóa, bạc màu, hoang mạc hóa: không có.

- Diện tích đất trồng lúa, hoa màu đạt 115.334 ha.

- Diện tích mặt nước ao, hồ, kênh, mương, sông trong các đô thị, khu dân cư không giảm so với năm 2010.

- Số vùng bị cạn kiệt nguồn nước do khai thác quá mức: không có.

- Mức sử dụng nước, diện tích đất trên 1 đơn vị GDP giảm 30% so với năm 2010.

- Nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ: không có.

- Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 40,3% (đã bao gồm cây cao su).

- Diện tích rừng nguyên sinh không giảm.

- Diện tích rừng ngập mặn: không có.

- Diện tích các thảm cỏ biển: không có.

- Diện tích các rạn san hô: không có.

- Tổng diện tích khu bảo tồn thiên nhiên: 19.159,59 ha.

- Số loài quý, hiếm bị đe dọa tuyệt chủng: không có.

- Số loài quý, hiếm bị tuyệt chủng: không có.

- Số nguồn gen quý, có giá trị bị mất: không có.

- Các khu di sản thiên nhiên, cảnh quan, nét đẹp của thiên nhiên không suy giảm.

- Số vụ mất an toàn sinh học có nguyên nhân từ sinh vật biến đổi gen: không có.

- Số loài và mức độ xâm hại của các loài ngoại lai xâm hại môi trường: không có.

1.4. Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ tốc độ gia tăng phát thải khí nhà kính

- Tỷ lệ dân hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với BĐKH: 80% (ước tính chưa thống kê).

- Tỷ lệ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có tính đến các tác động của BĐKH, nước biển dâng đạt 100%.

- Tỷ lệ diện tích các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế được cải thiện khả năng chống chịu, thích nghi với BĐKH đạt 100%.

- Tỷ lệ cộng đồng dân cư cấp làng, xóm, thôn được xây dựng năng lực chủ động ứng phó với BĐKH, thiên tai tăng 90% so với năm 2010 (ước tính chưa thống kê).

- Mức phát thải khí nhà kính trên 1 đơn vị GDP giảm 7,0% so với năm 2010.

2. Kết quả thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường

2.1. Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường

Để bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Tây Ninh thường xuyên chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Phòng Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về môi trường tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM được phê duyệt. Trên cơ sở thực tế tại các dự án để rà soát, đánh giá hiệu quả các biện pháp quản lý, xử lý ô nhiễm và đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung nhất là các khu công nghiệp, khu chế xuất, các nhà máy chế biến khoai mì, cao su trên địa bàn tỉnh.

Ngoài Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 được phê duyệt Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều được thẩm định các yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi phê duyệt. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện. Đối với các dự án đầu tư mới đều được thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như các quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp, bãi chôn lấp chất thải rắn,.. nhìn chung đều gắn liền với quy hoạch bảo vệ môi trường.

Tỉnh Tây Ninh luôn chú trọng nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngay từ giai đoạn xét chủ trương đầu tư dự án, kiên quyết không cấp phép đầu tư dự án sử dụng công

nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường và dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao nhưng chưa có giải pháp công nghệ xử lý chất thải hiệu quả. Các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư phải được thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi xây dựng và phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trước khi hoạt động nhằm ngăn ngừa hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

2.2. Kiểm soát, xử lý, phảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường

Công tác rà soát, đánh giá, phân loại, lập danh mục và tổ chức thực hiện xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai quyết liệt, có hiệu quả.

Theo Quyết định số 1788/QĐ -TTg ngày 1/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 (Quyết định số 1788/QD-TTg) tỉnh Tây Ninh phải xử lý triệt để 01 khu chế xuất, 01 nhà máy hóa chất và 09 cơ sở y tế. Kết quả: 01 khu chế xuất, 01 nhà máy hóa chất và 05 cơ sở y tế thực hiện hoàn chỉnh và được xác nhận, còn lại 04 cơ sở y tế đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải và đang vận hành thử nghiệm, lập hồ sơ kiểm tra xác nhận hoàn thành.

2.3. Cải tạo, phục hồi các nguồn gây ô nhiễm

Tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện hoàn thành 03 dự án:

- Điều tra, khảo sát, xác định mức độ ô nhiễm và phạm vi ô nhiễm tại các điểm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu phát sinh, chưa xác định chính xác mức độ ô nhiễm và đề xuất các biện pháp xử lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Điều tra, xác định các khu vực bị ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Xây dựng Báo cáo chuyên đề về môi trường tỉnh Tây Ninh năm 2016: Một số giải pháp cấp bách bảo vệ nguồn nước hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Kết quả: Trên địa bàn tỉnh chỉ có các khu vực ô nhiễm môi trường nước mặt, không có điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, không có khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2.4. Đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường

Tỉnh Tây Ninh đã đầu tư xây dựng 05 hệ thống xử lý nước thải tập trung đô thị gồm: Thành phố Tây Ninh, thị trấn Dương Minh Châu, thị trấn Bến Cầu, thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng.

UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Hiện tại, đã quy hoạch 04 khu xử lý chất thải rắn tập trung có tổng diện tích 67,80 ha.

Lắp đặt hoàn chỉnh 06 trạm quan trắc nước mặt tự động và trung tâm điều hành tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động; 02 trạm quan trắc không khí tự động liên tục; đang triển khai lắp đặt thêm 02 trạm quan trắc nước mặt tự động.

2.5. Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên

UBND tỉnh Tây Ninh đã phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018.

UBND tỉnh Tây Ninh đã phê duyệt các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 và Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

Công tác cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản được quan tâm thường xuyên và từng bước đi vào nề nếp, các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và gia hạn đã thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường là 100%, thực hiện nghĩa vụ nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện Dự án xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2.6. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn năm 2011-2020, trồng cây phân tán, hoàn chỉnh đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37,4% (đạt 100% kế hoạch).

Các Sở, ngành và chính quyền các cấp đã tích cực thực hiện chủ trương hạn chế khai thác rừng tự nhiên và thực hiện các chương trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với tổng diện tích 71.400 ha, chiếm 16,1% diện tích tự nhiên toàn tỉnh gồm: Khoanh nuôi, tái sinh 36.842 ha; trồng mới 3.642 ha (2.408 ha rừng đặc dụng và phòng hộ, 1.234 ha rừng sản xuất); chăm sóc 11.279 ha (10.000 ha rừng đặc dụng và phòng hộ, 1.279 ha rừng sản xuất).

Tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng giảm dần cả về số vụ và mức độ thiệt hại; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo theo phương châm "bốn tại chỗ", nhiều chính sách, chương trình, đề án về bảo vệ và phát triển rừng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường rừng đã được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả.

Triển khai thực hiện hoàn chỉnh các dự án: Bảo tồn khu rừng tràm ngập nước tại phân khu phục hồi sinh thái Tiểu khu 17 Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát; "Điều tra, đánh giá, theo dõi môi trường nước tại Vườn Quốc Gia Lò Gò – Xa Mát".

Đang thực hiện công tác điều tra, đánh giá và lập bản đồ phân vùng sinh thái, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm.

2.7. Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính

Tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh phục vụ công tác ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước tỉnh Tây Ninh, đề xuất kế hoạch hành động và giải pháp ứng phó thích hợp.

Tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện dự án "Nghiên cứu tính toán phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí tại Tây Ninh và đề xuất các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, xác định các lĩnh vực có tiềm năng CDM". Kết quả tính toán: Tổng lượng phát thải trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt và chăn nuôi và thủy sản) là 2.869.764 tấn CO_2. Lĩnh vực tiêu thụ năng lượng bao gồm tiêu thụ điện và tiêu thụ xăng dầu: khoảng 2.25 triệu tấn CO_2, hoạt động giao thông phát thải 618 nghìn tấn CO_2. Lĩnh vực công nghiệp và các quá trình công nghiệp: ngành sản xuất bột mỳ vào khoảng 1,25 triệu tấn $CO_{2tđ}$, quá trình sản xuất gạch nung là 19.570,8 tấn CO_2, ngành xi măng năm khoảng 399.541tấn CO_2, hoạt động chế biến cao su ở Tây Ninh khoảng 24.000 tấn CO_2 và hoạt động sản xuất đường phát thải khoảng 47.000 tấn CO_2. Trong 1 năm, nước thải của các cơ sở sản xuất bột mì phát thải sinh ra lượng khí nhà kính là 1.870.980 tCO_2 khi có dự án CDM là 630.475 tCO_2. Đối với nước thải của các cơ sở chế biến phát thải sinh ra lượng khí nhà kính là 453.368 tCO_2, khi có dự án CDM là 152.774tCO_2.

Dự án "Điều tra, xây dựng mô hình khu công nghiệp carbon thấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh". Trên cơ sở khảo sát, đánh giá mức độ phát thải carbon trong các nhà máy của các KCN, đưa ra các tiêu chí, các cơ sở khoa học nhằm xây dựng mô hình khu công nghiệp carbon thấp, với mức độ phát thải carbon thấp nhất có thể sinh ra từ các hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, góp phần hạn chế tác động đến biến đổi khí hậu. Từ đó đề xuất các chương trình hành động và biện pháp quản lý nhằm phát triển KCN theo hướng phát triển bền vững, giảm phát thải khí nhà kính.

2.8. Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường

UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới năm 2020, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2020, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày nước thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam bằng nhiều hình thức, trong đó đặc biệt là treo băng rôn hưởng ứng tại khu vực công cộng trên địa bàn toàn tỉnh. Hàng năm chọn một huyện để UBND tỉnh tổ chức làm điểm để tuyên truyền.

Đăng thông tin chuyên trang tuyên truyền về bảo vệ môi trường định kỳ hàng tháng, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Việt Nam và Tây Ninh xây dựng trên 20 phóng sự về Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch Xây dựng mô hình điểm thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh năm 2020. Tổ chức mô hình điểm ở thị xã Hòa Thành, Trảng Bàng, huyện Châu Thành, Tân Châu và Thành phố Tây Ninh.

2.9. Hoàn thiện pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2020, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt dự án "Xác dịnh cắm mốc hành làng bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh".

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã.

- Kế hoạch số 2957/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về nâng cao năng lực quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2020.

- Kế hoạch số 2922/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về triển khai thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.10. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường

Tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. Ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án vào công tác quản lý, xử lý chất thải, ngăn ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường đạt hiệu quả cao.

2.11. Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường

Ngân sách chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường được tỉnh quan tâm phân bổ đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Trung ương đảm bảo trên 1% tổng chi ngân sách tỉnh.

Tổng chi ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2020 là 144,49 tỷ đồng. Trong đó: cấp tỉnh 57,42 tỷ đồng, cấp huyện 87,07 tỷ đồng.

Công tác xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh cũng được chú trọng, tỉnh đã kêu gọi đầu tư các dự án về thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại 04 đơn vị hành nghề thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép, gồm: Công ty cổ phần Môi trường xanh, Công ty TNHH hóa chất và môi trường Vũ Hoàng, Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương VN, Công ty cổ phần môi trường Thái Tuấn.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 của UBND tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý, trong quá trình hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Trong năm 2020, nhận tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường là: 4.9488.616.000 đồng, cho vay thực hiện 04 dự án trong lĩnh vực môi trường 28,39 tỷ đồng, dư nợ cho vay: 21.046.861.299 đồng.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp tổng thể

3.1. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân trong bảo vệ môi trường

Nhận thức của người dân, doanh nghiệp và các cấp chính quyền về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng cao; nhận thức được con người cần có những hành vi ứng xử thân thiện với môi trường; cộng đồng được trang bị những kỹ năng cơ bản để ứng phó với các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu trong cuộc sống hằng ngày thì gánh nặng trách nhiệm ứng phó với biến đổi khí hậu sẽ không còn là của riêng các nhà quản lý nữa mà sẽ được chia sẻ trong toàn cộng đồng, trong đó truyền thông là cầu nối quan trọng, thiết thực.

Nhân dân trong tỉnh đã nhận thức được vị trí, vai trò của bảo vệ môi trường trong đời sống; là nhân tố đảm bảo sức khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế.

Người dân đã dần có ý thức bảo vệ môi trường bằng chính việc làm của mình như: Dọn dẹp đường làng, ngõ xóm xanh – sạch – đẹp; hạn chế tình trạng vức rác bừa bãi ra môi trường; hạn chế vất vỏ chai, lọ, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật ra đồng, xác vật nuôi chết do dịch được thu gom tiêu huỷ, xử lý đúng quy định; phát hiện và tố cáo những hành vi gây ô nhiễm môi trường.

3.2. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường

- Trong năm 2020, triển khai 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, phê duyệt triển khai 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong kế hoạch năm

2021 có liên quan góp phần phục vụ công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Tây Ninh.

Kết quả nghiên cứu bước đầu của các đề tài là cơ sở để cung cấp luận cứ khoa học cho việc đánh giá tiềm năng của một số tài nguyên quan trọng như tài nguyên động thực vật, tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, từ đó đề xuất định hướng về quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên này.

Trong công tác quản lý công nghệ, ngăn chặn công nghệ lạc hậu, công nghệ gây ô nhiễm môi trường nhập vào địa phương; tăng cường hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ hiện đại, sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới để giảm ô nhiễm môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.3. Phát triển ngành kinh tế môi trường để hỗ trợ các ngành kinh tế khác giải quyết các vấn đề môi trường, thúc đẩy tăng trưởng, tạo thu nhập và việc làm

Phát triển các công nghệ xử lý, tái chế chất thải, phân tích, quan trắc, giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường; công nghệ sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường phù hợp với điều kiện của Việt Nam và xu hướng của thế giới; đẩy mạnh ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ.

Phát triển dịch vụ môi trường cơ bản đáp ứng nhu cầu của xã hội về xử lý nước thải, chất thải rắn đô thị, công nghiệp, chất thải nguy hại; phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm và nhu cầu phân tích, quan trắc môi trường và các dịch vụ tư vấn về môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên, năng lượng.

3.4. Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho bảo vệ môi trường

Đối với đầu tư xây dựng các dự án xử lý chất thải rắn theo quy hoạch: có 7 dự án xử lý chất thải rắn có 04 dự án được đưa vào hoạt động: (1) Khu liên hợp xử lý CTR Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, do Công ty TNHH MTV Môi trường xanh Huê Phương Việt Nam làm chủ đầu tư; (2) Khu xử lý Tân Hưng, huyện Tân Châu, do Công ty CP Công nghệ Môi trường Tây Ninh làm chủ đầu tư; (3) Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại, huyện Gò Dầu, do Công ty CP môi trường Thái Tuấn làm chủ đầu tư; (4) Nhà máy xây dựng khu trung chuyển rác sinh hoạt và xử lý chất thải, Khu công nghiệp Trảng Bàng, do Công ty CP Môi trường xanh Việt Nam làm chủ đầu tư.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu đô thị trên địa bàn tỉnh:

- Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Tây Ninh, giai đoạn 1, công suất 5.000 m^3/ngày.đêm; Tổng mức đầu tư dự án: 344,124 tỷ đồng; dự án gồm 3 hợp phần A, B, C từ nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ Italia và vốn ngân sách.

- Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thuộc dự án Phát triển các đô thị hành lang tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh gồm: Tiểu

dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Mộc Bài, công suất 9.000 m^3/ngày.đêm; Tiểu dự án Hệ thống thu gom nước thải thị trấn Bến Cầu.

- Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Trảng Bàng công suất 10.000 m^3/ngày.đêm.

- Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Hòa Thành - giai đoạn 1, công suất 12.000 m^3/ngày.đêm.

- Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thị trấn Châu Thành - giai đoạn 1, công suất 2.700 m^3/ngày.đêm.

4. Kết quả thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên

Thực hiện Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 1216/UBND ngày 02/7/2013 phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, đã thực hiện các chương trình như sau:

- Chương trình Bảo vệ Tài nguyên thiên nhiên và Biến đổi khí hậu

- Chương trình bảo vệ môi trường vùng Đô thị.

- Chương trình Bảo vệ môi trường Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

- Chương trình Bảo vệ môi trường Nông nghiệp và nông thôn và du lịch.

- Chương trình nâng cao nhận thưc cộng đồng, năng lực quản lý đào tạo.

- Các dự án hỗ trợ.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Các tồn tại, hạn chế

- Chưa thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ, dự án theo kế hoạch đề ra nhất là các công trình xử lý nước thải tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học chưa đạt hiệu quả cao.

- Tình trạng gây ô nhiễm môi trường cục bộ do sự cố từ một số công trình xử lý nước thải còn xảy ra ở một vài nơi.

- Chưa xây dựng đầy đủ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Trạm xử lý nước thải các trung tâm y tế đã được xây dựng nhưng hệ thống thu gom nước thải đã xuống cấp.

2. Nguyên nhân của sự tồn tại, hạn chế

- Ngân sách hỗ trợ từ Trung ương cho các dự án về bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học cho địa phương còn thấp so với yêu cầu.

- Trình độ, năng lực của cán bộ quản lý về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học còn hạn chế, chưa có cán bộ đào tạo chuyên môn.

- Tuy nhận thức của người dân, doanh nghiệp đã được nâng lên nhưng vẫn còn một bộ phận người dân, doanh nghiệp ý thức chưa cao, nhất là việc bảo vệ môi trường sống tại cộng đồng dân cư.

- Ngân sách đầu tư cho hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị rất lớn, việc kiêu gọi xã hội hóa trong công tác đầu tư vào dự án thoát nước, xử lý nước thải cho các khu đô thị còn gặp nhiều khó khăn.

- Các đơn vị y tế không có cán bộ chuyên trách về môi trường; kinh phí cho việc vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế khá cao nhưng chưa có quy định cụ thể về cơ chế hỗ trợ.

III. Một số đề xuất, kiến nghị và giải pháp

1. Các đề xuất, kiến nghị

1.1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Hỗ trợ các nguồn tài chính từ Trung ương hoặc ODA cho đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật về xử lý chất thải, xây dựng một số trạm quan trắc nước mặt, không khí tự động liên tục; các công trình quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, truyền tin rủi ro thiên tai; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, các công trình thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu thuộc địa bàn tỉnh; công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Xem xét bổ sung lực lượng cán bộ làm công tác quản lý về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học từ cấp tỉnh đến cấp xã.

1.2. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực quản lý, năng lực quản lý và ứng phó sự cố môi trường cho đội ngũ quản lý môi trường của địa phương để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Ban hành hướng dẫn việc hỗ trợ trong công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế, nước thải sinh hoạt đô thị.

2. Đề xuất các giải pháp trong thời gian tới

2.1. Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm suy thoái môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm

Tổng kết đánh giá công tác phòng ngừa kiểm soát ô nhiễm, mức độ hạn chế gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2015-2020. Xây dựng kế hoạch cụ thể ngăn chặn, xử lý kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm và suy thoái môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư tỉnh Tây Ninh về bảo vệ môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; các bệnh viện, bãi rác, cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc trên địa bàn.

Hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trực tuyến về các nguồn xả thải chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát và quản lý chặt chẽ các nguồn thải này ở các giai đoạn tiếp theo.

Tập trung xử lý các điểm, cơ sở, khu vực gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt là các điểm, cơ sở, khu vực cử tri quan tâm, bức xúc, khiếu nại, tố cáo.

Lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường; chủ động phòng, chống và giảm thiểu các sự cố môi trường và các tai biến tự nhiên; khắc phục có hiệu quả các tác hại do sự cố môi trường và thiên tai gây ra.

Hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy về bảo vệ môi trường trên đại bàn tỉnh, tăng cường năng lực quản lý, nâng cao chất lượng lập quy hoạch và quản lý theo quy hoạch các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ môi trường

2.2. Cải thiện chất lượng môi trường

Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải và tự làm sạch của hệ thống sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; phân vùng môi trường nước phục vụ công tác quản lý và cấp phép xả thải.

Phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong lưu vực hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai và các cơ quan chức năng ở Trung ương trong việc kiểm tra, giám sát các nguồn xả thải vào hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai; kiểm soát sự lan truyền ô nhiễm xuyên địa bàn, kiểm soát lũ và xâm nhập mặn ở vùng hạ lưu hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, sông Vàm Cỏ Đông; phòng ngừa và ứng cứu sự cố tràn dầu; chia sẻ thông tin môi trường lưu vực hệ thống sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông.

Di dời các cơ sở sản xuất, làng nghề gây ô nhiễm vào khu quy hoạch, hướng dẫn áp dụng các công nghệ, thiết bị xử lý chất thải trước khi thải ra môi trường.

Tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

2.3. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học

Nâng tỉ lệ che phủ rừng, ổn định rừng phòng hộ đầu nguồn và bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh.

Xây dựng mô hình nông thôn mới với các chỉ tiêu môi trường trong điều kiện tỉnh Tây Ninh.

Tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

2.4. Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ mức độ gia tăng phát thải khí nhà kính

Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, sáng tác phim, ảnh về biến đổi khí hậu, đưa nội dung của biến đổi khí hậu vào chương trình sinh hoạt của các tổ chức, cộng đồng, đoàn thể.

Tiếp tục cập nhật các nghiên cứu, thành quả khoa học và công nghệ, phát hiện, nhận thức mới về biến đổi khí hậu để cập nhật các kịch bản về biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư thu hồi năng lượng, nhiệt trong sản xuất, tiêu dùng để tái sử dụng.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh về kết quả thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

04KT_V NAM_BCUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Trần Văn Chiến